

Số: 55 /KH-THCB

Hải An, ngày 12 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
Thực hiện quy chế công khai theo thông tư 09/2024/TT-BGDĐT
Năm học 2025- 2026

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGD&ĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở Giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Căn cứ Quyết định số 3348/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của UBND TP v/v Ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Trường tiểu học Cát Bi xây dựng kế hoạch thực hiện quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở Giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân tại trường TH Cát Bi năm học 2025-2026 như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Thực hiện công khai để phụ huynh, học sinh, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và xã hội tham gia giám sát và đánh giá các cơ sở giáo dục và đào tạo theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện công khai nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục và đào tạo trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục và đào tạo.

2. Yêu cầu

- Việc thực hiện công khai phải đảm bảo đầy đủ các nội dung, hình thức và thời điểm công khai.

- Thông tin được công khai tại nhà trường và trên các trang thông

tin điện tử theo quy định tại quy định này phải chính xác, đầy đủ, kịp thời và dễ dàng tiếp cận.

II. Nội dung công khai

1. Thông tin chung về cơ sở giáo dục

1.1. Tên cơ sở giáo dục

1.2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử).

1.3. Loại hình của cơ sở giáo dục.

1.4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

1.5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

1.6. Thông tin người đại diện pháp luật bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

1.7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập, sáp nhập, hoạt động giáo dục.

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường;

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, cơ sở giáo dục;

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục.

đ) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc của cơ sở giáo dục.

1.8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

2. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

Thông tin về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên

a) Số lượng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo;

b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định;

c) Số lượng, tỷ lệ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

3. Cơ sở vật chất

Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung

a) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; so sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

b) Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; so sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

d) Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Kiểm định chất lượng giáo dục

Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục

a) Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá;

b) Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm.

5. Kết quả hoạt động giáo dục

Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước

a) Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường;

b) Thông kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thông kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp;

c) Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình, học sinh được cấp bằng tốt nghiệp; số lượng học sinh trúng tuyển vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông.

6. Kết quả tài chính

- Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

+ Các khoản thu phân theo: Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học; kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; nguồn thu khác) và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác);

+ Các khoản chi phân theo: Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...); chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...); chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...); chi khác.

- Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học.
- Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có)

7. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm khác

a) Hình thức và thời điểm công khai

- Công khai trên trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục và đào tạo vào tháng 6 hằng năm, báo cáo thường niên để công khai vào ngày 31 tháng 12 hằng năm, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và kịp thời trước khi khai giảng năm học hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan.

- Niêm yết công khai tại cơ sở giáo dục và đào tạo đảm bảo thuận tiện để xem xét. Thời điểm công khai là tháng 6 hằng năm và cập nhật đầu năm học hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan. Thời gian thực hiện niêm yết ít nhất 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết.

b) Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Hiệu trưởng nhà trường

- Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGD&ĐT ngày 03/6/2024. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

- Thành lập ban chỉ đạo thực hiện quy chế công khai, phân công trách nhiệm phụ trách đối với các thành viên.

2. Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện quy chế công khai

- Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện quy chế công khai cấp trường gồm các thành viên sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
1.	Nguyễn Thị Phương	Hiệu trưởng	Trưởng ban
2.	Nguyễn Thị Hà Giang	Phó Hiệu trưởng	Phó trưởng ban
3.	Trần Thị Minh Ngọc	Phó Hiệu trưởng	Phó trưởng ban
4.	Vũ Thị Thu Hiền	Kế toán	Ủy viên
5.	Đoàn Thị Hiền	Thủ quỹ	Ủy viên

6.	Vũ Thị Thủy Giang	Nhân viên Văn thư- Thiết bị	Ủy viên
7.	Lương Quốc Phương	Giáo viên	Ủy viên

3. Phân công nhiệm vụ các thành viên

3.1. Bà Nguyễn Thị Phương - Trưởng ban: Chỉ đạo điều hành tổ chức triển khai Thông tư: 09/2024/TT-BGDĐT, ngày 03/06/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về công khai trong hoạt động của cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 61/2017/TT-BTC (15/06/2017) của Bộ tài chính Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách nhà nước, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và “3 công khai” của trường đến tất cả toàn thể cán bộ, giáo viên và nhân viên của nhà trường.

3.2. Bà Nguyễn Thị Hà Giang - Phó Trưởng ban: Chỉ đạo trực tiếp các thành viên tiến hành thu thập, cập nhật các thông tin về Bản tổng hợp chất lượng giáo dục; Bảng phân lao động của nhà trường: Thực hiện chức năng giám sát các cá nhân, bộ phận kê khai thông tin trên các báo cáo, biểu mẫu trung thực, chính xác, tập hợp các loại hồ sơ để niêm yết công khai như: Nội quy, Quy chế làm việc của nhà trường; Danh mục Sách giáo khoa sử dụng trong nhà trường năm học 2025- 2026.

3.3. Bà Trần Thị Minh Ngọc- Phó Trưởng ban: Phụ trách chính trong hoạt động công khai các hoạt động của nhà trường trên Website. Chỉ đạo trực tiếp các thành viên tiến hành thu thập, cập nhật các thông tin về Tuyển sinh, Thông báo, Lịch công tác, các Kế hoạch, Báo cáo, Tuyên truyền.

3.4. Bà Vũ Thị Thu Hiền- Ủy viên: Phụ trách việc đưa công khai các thông tin về tài chính theo đúng thời gian quy định.

3.5. Bà Vũ Thị Thủy Giang - Nhân viên Văn thư- Thiết bị: Tổng hợp các biểu mẫu công khai; ghi biên bản niêm yết, Phụ trách chính việc niêm yết công khai theo quy định.

3.6. Đoàn Thị Hiền- Ủy viên : Tổng hợp thông tin báo cáo, các biểu

mẫu kê khai, nhập dữ liệu trên máy vào các biểu mẫu báo cáo. Tổng hợp nhập máy các biểu mẫu, báo cáo, chọn địa điểm để niêm yết công khai các nội dung quy định theo 09/2024/TT-BGDĐT, ngày 03/06/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về công khai trong hoạt động của cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 61/2017/TT-BTC (15/06/2017) của Bộ tài chính Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách nhà nước, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán 7 ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và ghi chép biên bản các cuộc họp Ban chỉ đạo và Hội đồng sự phạm, giúp Trưởng ban hoàn thành kế hoạch thực hiện Quy chế công khai.

3.7. Bà Lương Quốc Phương- Ủy viên: Phụ trách việc đăng tin các hoạt động Công khai trên website của nhà trường theo đúng quy định.

Trên đây là kế hoạch thực hiện công khai năm học 2025-2026 của Trường Tiểu học Cát Bi. Đề nghị các bộ phận, cá nhân được phân công nhiệm vụ thực hiện nghiêm túc./.

Nơi nhân:

- Tổ VP;
- Các tổ CM;
- Lưu VT;

